***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN**

**Tiết 24, Bài 23: VỊ TRÍ , GIỚI HẠN, HÌNH DẠNG LÃNH THỔ VIỆT NAM**

1. **Mục tiêu:**

**1) Kiến thức:**

- Trình bày được vị trí địa lí, giới hạn (Các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây), phạm vi lãnh thổ của nước ta (bao gồm cả phần đất liền và phần biển, ghi nhớ diện tích đất tự nhiên của nước ta). Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lí nước ta về mặt tự nhiên, kinh tế - xã hội.

- Biết được đặc điểm lãnh thổ VN: Kéo dài từ Bắc đến Nam, đường bờ biển uốn cong hình chữ S, phần biển Đông thuộc chủ quyền VN mở rộng về phía đông và đông nam.

**2) Kỹ năng:**

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 100*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

1. Sử dụng bản đồ khu vực Đông Nam Á và bản đồ tự nhiên VN để xác định vị trí, giới hạn, phạm vi lãnh thổ, nhận xét hình dạng lãnh thổ và nêu một số đặc điểm của biển VN.

**3)Thái độ:** Yêu thiên nhiên quê hương đất nước

**II) Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:**

**1)Giáo viên:**

1. Bản đồ các nước Đông Nam á.
2. Bản đồ tự nhiên VN
3. **Học sinh**: Chuẩn bị như nội dung dặn dò ở tiết trước

**III) Hoạt động trên lớp:**

**1. Ổn đ ịnh**

**2. Kiểm tra:**

? Việt Nam trên con đường xây dựng và phát triển như thế nào ?

? Cho biết những thành tựu đạt được qua mục tiêu của chiến lược 10 năm( 2001 – 2010)

**3.Bài mới:** \* Khởi động: Vị trí địa lí, hình dạng, kích thước lãnh thổ là những yếu tốđịa lí góp phần hình thành lãnh thổ VN. Tạo nên đặc điểm chung của thiên nhiên VN và có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi hoạt động kinh tế - văn hóa - xã hội của nước ta => Vậy vị trí địa lí, hình dạng, kích thước lãnh thổ nước ta có những đặc điểm gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Ghi bảng** |
|  |  |
| **\* HĐ1:** Cặp bàn.(10/) | **1) Vị trí và giới hạn lãnh thổ:** |  |
| Dựa vào bảng 23.2 + H23.2 sgk hãy: | **a) Phần đất liền:** |  |
| 1) Xác định trên bản đồ vị trí các điểm cực: Bắc, | - Các điểm cực: (Bảng 23.2 |
| Nam, Đông, Tây và tọa độ địa lí các điểm cực của | sgk/84) |
| phần đất liền của nước ta? | - Giới hạn: |
| 2) Xác định từ Bắc đến Nam nước ta dài bao | + Từ Bắc -> Nam: Kéo dài > |
| nhiêu vĩ độ? Từ Tây sang Đông nước ta rộng bao | 150 vĩ độ |
| nhiêu kinh độ? Diện tích là bao nhiêu? | + Từ Tây -> Đông: Rộng 5014/ |
| 3) Xác định diện tích vùng biển nước ta và vị trí | Kđộ |
| của 2 quần đảo lớn? | - Diện tích phần đất liền : |
| 4) Lãnh thổ nước ta nằm trong múi giờ thứ mấy? | 331.1212km2 |
| - HS báo cáo từng câu hỏi | -Thuộc múi giờ só 7 |
| - HS khác nhận xét bổ xung. | **b) Phần biển:** |
|  |  |  |
| - GV chuẩn kiến thức. | - Diện tích > 1 triệu km2 |
| **\* HĐ2:** Nhóm (10/) | - Có hàng nghìn đảo lớn nhỏ và |
| Dựa H23.2 + Sự hiểu biết và thông tin sgk hãy: | 2 quần đảo lớn là Hoàng Sa và |

1. Nêu đặc điểm vị trí địa lí VN về mặt tự nhiên ? Trường Sa.
2. Hãy phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí với

|  |  |
| --- | --- |
| môi trường tự nhiên? | \* Lãnh thổ nước ta nằm trong 2 |
| - HS báo cáo.Nhận xét, bổ xung. | múi giờ: Múi giờ số 7 và số 8. |
| - GV chuẩn kiến thức |  |
| +Vị trí nội chí tuyến =>Thiên nhiênVN mang t/c | **c) Đặc điểm của vị trí địa lí** |
|  |  |
| *GV: Nguyễn Văn Chung* | *Trang 101* |

*GV: Nguyễn Văn Chung*

*+ Các đảo xa nhất của VN nằm trong quần đảo Trường Sa (Khánh Hòa) ra tới KT 117020/Đ và xuống tới 6050/B*

*+ Nước ta có chủ quyền hoàn toàn về thăm dò , bảo vệ, quản lí tất cả các TNTN sinh vật và không sinh vật ở đáy biển của vùng đặc quyền kinh tế .*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

|  |  |
| --- | --- |
| nhiệt đới. | **VN về mặt tự nhiên:** |
| + Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa, các luồng | -Thuộc khu vực nội chí tuyến |
| sinh vật => TN chịu ảnh hưởng của gió mùa khá | -Gần trung tâm ĐNA |
| rõ rệt. Có hệ thực vật đa dạng, rụng lá theo mùa… | -Là cầu nối giữa ĐNA đất liền |
| + Trung tâm ĐNA là cầu nối giữa ĐNA đất liền | và ĐNA hải đảo |
| và ĐNA hải đảo : với đường biên giới >4550km | -Là nơi tiếp xúc giữa các luồng |
| và đường bờ biển >3260km => t/c ven biển, hải | gió mùa và các luồng sinh vật |
| đảo, phức tạp, đa dạng… | - Nước ta nằm trong miền nhiệt |
| **\* HĐ3:** Nhóm.(15/) | đới gió mùa, thiên nhiên đa |
| Dựa thông tin sgk + H23.2 hãy: | dạng, phong phú, nhưng cúng |
| - Nhóm lẻ: Nêu đặc điểm phần đất liền | gặp không ít khó khăn về thiên |
| 1) Lãnh thổ phần đất liền nước ta có đặc điểm gì? | tai( Bão, lũ lụt, hạn hán) |
| 2) Đặc điểm hình dạng lãnh thổ có ảnh hưởng gì | - Nằm gần trung tâm khu vực |
| tới các đkTN và hđ GTVT ở nước ta? | ĐNA nên thuận lợi trong việc |
| - Nhóm chẵn: Nêu đặc điểm phần biển | giao lưu và hợp tác phát triển |
| 1) Có nhận xét gì về đặc điểm vùng biển của nước | kinh tế. |
| ta? | **2) Đặc điểm lãnh thổ:** |
| 2) Biển có ý nghĩa gì đối với Quốc Phòng, phát | **a) Phần đất liền:** |
| triển kinh tế của nước ta? | - Hình dạng lãnh thổ cong hình |
| - GV chuẩn kiến thức bổ xung: | chữ S |
| + Làm TN nước ta đa dạng có sự khác biệt giữa | + Kéo dài từ Bắc -> Nam dài |
| các vùng miền, ảnh hưởng của biển vào sâu trong | 1650km (15 vĩ độ) |
| nội địa làm tăng t/c nóng ẩm của thiên nhiên VN. | + Đường bờ biển hình chữ S : |
| + Đối GTVT cho phép phát triển nhiều loại hình | dài 3260km |
| vận tải: đường bộ , đường biển, đường hàng | + Đường biên giới dài 4550km |
| không… |  |
| + Mặt khác cũng gặp không ít khó khăn do địa |  |
| hình hẹp ngang, nằm ngay sát biển => dễ bị chia | -> kéo dài, hẹp ngang. |
| cắt do thiên tai phá hỏng, ách tắc GT. |  |
| + Thực tế ranh giới vùng biển và chủ quyền vùng | **b) Phần biển:** |
| biển giữa nước ta với các nước khác bao quanh | -Biển Đông thuộc chủ quyền |
| biển đông không rõ ràng, còn nhiều tranh chấp | Việt Nam Mở rộng về phía |
| chưa được xác định cụ thể và chưa có sự thống | đông và đông nam. |
| nhất. | - Có nhiều đảo và quần đảo. |
|  | **-**Biển Đông có ý nghĩa chiến |
|  | lược cả về phát triển kinh tế và |
|  | quốc phòng. |

*Trang 102*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

**4) Củng c**ố

1. Chỉ trên bản đồ vị trí giới hạn lãnh thổ VN?
2. Vị trí địa lí và hình dạng lãnh thổ có những thuận lợi và khó khăn gì đối công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc hiện nay?

- Tạo đk cho VN phát triển kinh tế 1 cách toàn diện cả trên đất liền và trên biển. - Hội nhập và giao lưu dễ dàng với các nước ĐNA và các nước khác trên thế giới - Phải luôn chú ý bảo vệ đất nước chống giặc ngoại xâm, chống thiên tai.

1. **HDVN:**

- Trả lời câu hỏi, bài tập sgk/86.

- Làm bài tập bản đồ thực hành bài 23 - Nghiên cứu tiếp bài 24:

+ Vì sao nói vùng biển Việt Nam mang tính chất gió mùa?

+ Biển đã mang lại thuận lợi và khó khăn gì đối với kinh tế và đời sống nhân dân ta.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***